

Bản án số: 269/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 18/7/2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp xác định
cha, con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Hoàng Thuỳ Dương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Bùi Văn Bình

2. Bà Lê Kim Phương

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoàng Y - Thư ký Tòa án nhân dân
quận Long Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên
toà:** Bà Nguyễn Hoàng Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 18/7/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên, xét xử sơ
thẩm công khai vụ án thụ lý số 216/2024/TLST-HNGĐ ngày 11/6/2024, về
việc “Ly hôn, tranh chấp xác định cha, con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số 69/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/7/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hoàng Thanh Q

HKTT: phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Có mặt tại phiên toà.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Y

HKTT: phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông
Hoàng Thanh Q trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Y tự nguyện tìm hiểu,
yêu nhau và đăng ký kết hôn ngày 08/3/2006 tại UBND phường Ngọc Thụy,
quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận
được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà Y không
chung thủy và có con với người khác trong thời kì hôn nhân với ông. Mâu

thần ngày càng sâu sắc nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay, mỗi người ở một nơi. Nay ông Q nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với bà Nguyễn Thị Y để mỗi người sớm ổn định cuộc sống của mình.

- Về con chung: nguyên đơn trình bày vợ chồng có một con chung là Hoàng Thanh V, còn cháu Hoàng Quỳnh A là con riêng của bà Y với người khác mà không phải là con của ông Q. Trường hợp ly hôn thì ông Q đề nghị Tòa án giao cháu V cho ông trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông Q không yêu cầu bà Y cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Y xác nhận lời khai của ông Q về quá trình kết hôn. Về mâu thuẫn vợ chồng, bà Y trình bày sau khi kết hôn thì vợ chồng đã không hạnh phúc bởi tính ông Q ngang ngược, gia trưởng. Việc ông Q tự ý đưa con đi xét nghiệm ADN, sau đó đưa 2 mẹ con bà Y về nhà ngoại rồi đưa kết quả giám định cho bố mẹ bà Y xem là không tôn trọng bà Y. Bà Y xác định cũng không còn tình cảm với ông Q, nhưng 20 năm làm vợ giờ ra đi tay trắng nên chị không đồng ý. Bà yêu cầu ông Q phải bồi thường cho bà 2.000.000.000 đồng (*Hai tỷ đồng*) tiền đền bù tuổi xuân mới đồng ý ly hôn.

- Về con chung: bà Y xác nhận vợ chồng có một con chung là Hoàng Thanh V. Cháu Hoàng Quỳnh A là con riêng của bà Y. Bà Y có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu V sau khi ly hôn và yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con 10.000.000đ/tháng và cấp dưỡng một lần từ khi ly hôn đến lúc cháu tròn 18 tuổi. Đối với cháu Hoàng Quỳnh A bà không yêu cầu ông Q cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Bà Y xác nhận không có tài sản chung, do đó không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa,

- Ông Q giữ quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với bà Nguyễn Thị Y; đề nghị Tòa án xác định vợ chồng chỉ có 01 con chung là cháu Hoàng Thanh V, nếu bà Y tha thiết nuôi con thì ông đồng ý cấp dưỡng 6.000.000đ/tháng, nếu ông được nuôi con thì không yêu cầu bà Y phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Q không đồng ý bồi thường 2 tỷ đồng cho bà Y cũng không đồng ý hỗ trợ bất kỳ khoản tiền nào.

- Bà Y trình bày: đồng ý ly hôn, xác nhận vợ chồng có một con chung là Hoàng Thanh V, nếu ông Q không đồng ý cấp dưỡng nuôi con 10.000.000đ/tháng và cấp dưỡng một lần cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi thì bà đồng ý giao con cho ông Q nuôi dưỡng. Xác định vợ chồng không có tài sản chung tuy nhiên đề nghị ông Q trích trong số tài sản riêng của mình hỗ trợ bà

Y số tiền 01 tỷ đồng để tạo lập cuộc sống mới sau khi ly hôn. Bà Y rút yêu cầu ông Q bồi thường tuổi xuân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu:

+ Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng, đảm bảo quy định của pháp luật trong tất cả các quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa. Về phía các đương sự đều chấp hành nghĩa vụ tố tụng trong quá trình giải quyết.

+ Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết 326/2016 về án phí lệ phí tòa án.

✓ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Hoàng Thanh Q đối với bà Nguyễn Thị Y.

✓ Con chung: xác định ông bà có 01 con chung là cháu Hoàng Thanh V (sinh ngày 17/07/2011). Giao cháu V cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với bà Y cho đến khi có quyết định khác.

✓ Tài sản, công nợ: Không xem xét giải quyết.

✓ Ông Q phải nộp án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ly hôn và tranh chấp xác định cha cho con theo quy định tại Khoản 1, 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Khoản 1 Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[1.2] Theo đơn khởi kiện và tài liệu trong hồ sơ thì bị đơn có địa chỉ tại địa bàn quận Long Biên, quá trình giải quyết vụ án bà Y trình bày hiện đang ở nhờ nhà bố mẹ đẻ tại xã Việt Thống, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, không đăng ký lưu trú hay tạm trú. Bà Y đồng ý để Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý, giải quyết vụ án vì thực tế HKTT của bà Y vẫn ở phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý, giải quyết theo quy định tại Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Thanh Q:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Y và ông Hoàng Thanh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số XXX, quyển số 01, ngày 08/3/2006 tại UBND phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai của các đương sự thì có đủ cơ sở xác định giữa ông Q và bà Y phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân, tuy nhiên nguyên nhân chính là do bà Y không chung thủy trong quan hệ vợ chồng dẫn đến có con với người khác trong thời kỳ hôn nhân với ông Q đang tồn tại.

Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Q và bà Y là có thật và đã thật sự trầm trọng, cả hai bên đều không thực hiện các nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà Y đồng ý với quan điểm xin ly hôn của ông Q. Vì vậy, có đủ căn cứ để chấp nhận đơn khởi kiện của ông Q, cho ông Q được ly hôn với bà Y là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về con chung*:

[2.2.1] Căn cứ hồ sơ vụ án thì trong thời kỳ tồn tại hôn nhân giữa ông Q và bà Y, có 02 (hai) trẻ được đăng ký khai sinh với tên bố Hoàng Thanh Q, tên mẹ bà Nguyễn Thị Y gồm:

- Cháu Hoàng Thanh V, sinh ngày 17/7/2011
- Cháu Hoàng Quỳnh A, sinh ngày 25/10/2021.

[2.2.2] Kết luận giám định số 220/KL-KTHS ngày 21/6/2024 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an đã kết luận: “*ông Hoàng Thanh Q và cháu Hoàng Quỳnh A không có quan hệ huyết thống cha đẻ - con đẻ với nhau*”.

[2.2.3] Vì vậy, căn cứ Điều 88, khoản 2 Điều 89 Luật Hôn nhân - gia đình, xác định giữa ông Hoàng Thanh Q và bà Nguyễn Thị Y có 01 (một) con chung là cháu Hoàng Thanh V .

Còn cháu Hoàng Quỳnh A, sinh ngày 25/10/2021 là con riêng của bà Nguyễn Thị Y.

[2.2.4] Xét nguyện vọng của ông Q và bà Y về việc được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V sau khi ly hôn, Hội đồng xét xử thấy: cả ông Q và bà Y đều có đủ điều kiện nuôi con sau khi ly hôn. Tuy nhiên, xem xét nguyện vọng của cháu V muốn được ở với bố, cháu V hiện đang sinh sống, học tập ổn định nên không cần thiết phải thay đổi, xáo trộn cuộc sống, sinh hoạt của trẻ; mặt khác đối với bà Y sau khi ly hôn phải nuôi dưỡng cháu Hoàng Quỳnh A, nên giao cho cháu Hoàng Thanh V cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo quyền

lợi của trẻ và phù hợp với quy định tại khoản 1, 2 Điều 81 Luật hôn nhân - gia đình.

[2.2.5] Ghi nhận sự tự nguyện của ông Q không yêu cầu bà Y cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết, vì vậy Toà án không xem xét.

[3] Tại phiên toà bà Y rút yêu cầu ông Q bồi thường tuổi xuân với số tiền 2 tỷ đồng là điều kiện ly hôn.

Đối với số tiền 01 tỷ đồng: bà Y giải trình đây là số tiền bà đề nghị ông Q hỗ trợ (trích từ tài sản riêng của ông Q) để tạo lập cuộc sống sau ly hôn, tại phiên toà các đương sự không thoả thuận được với nhau, ông Q không đồng ý hỗ trợ do vậy Toà án không có cơ sở để ghi nhận.

Xét đây là yêu cầu phát sinh tại phiên toà, mặt khác việc tranh chấp đối với **tài sản riêng** của ông Q (nếu có) không thuộc phạm vi xem xét, giải quyết trong vụ án này. Trường hợp thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm thì bà Y có quyền nộp đơn khởi kiện theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí, quyền kháng cáo:

- Ông Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1, 4 Điều 28, các Điều 266, 273, 275 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56 và các điều 57, 81, 82, 83 và 88 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Hoàng Thanh Q:

Ông Hoàng Thanh Q được ly hôn với bà Nguyễn Thị Y.

2. Về con chung: Xác định ông Hoàng Thanh Q và bà Nguyễn Thị Y có một con chung là Hoàng Thanh V . Giao cháu V cho ông Q trực tiếp nuôi

dưỡng sau ly hôn. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với bà Y cho đến khi ông Q yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Bà Nguyễn Thị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết;

4. Về án phí: Ông Hoàng Thanh Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0018812 ngày 11/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên. Ông Q đã nộp đủ án phí.

5. Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND Tp. Hà Nội;
- VKS Q. Long Biên,
- VKS Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Long Biên;
- Các đương sự;
- UBND phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, HN (để ghi chú vào sổ hộ tịch);
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Hoàng Thuỳ Dương Ngọc Anh